

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày : 22/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Phước – Giáo viên hưu trí

Ông Vũ Trung Kiên – Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thanh Thiện - Kiểm sát viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu Thành phần nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình:
Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Đại diện Nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình dẫn giải bị cáo đến tham gia phiên tòa tại điểm cầu Thành phần nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình:

Ông Tăng Bảo Quốc – Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình

Ông Ngô Văn Tâm – Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình

Ông Đặng Hoàng Hải - Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình

Ngày 16 và 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình và điểm cầu Thành phần nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tiếp và tuyên án bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

TRƯƠNG ĐẠI P, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số 265 đường Hoàng Văn T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương

Chỉnh P (chết) và bà Ngô Thị Thanh P; có vợ: Nguyễn Thị Mai T và 01 con: sinh năm 2018; tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 06/4/2022.

(Có mặt)

- *Bị hại*: Em Ngô Thị Cẩm N, sinh ngày 28/5/2005, nơi cư trú: số 19/17A đường C, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em N: Ông Ngô Công L, sinh năm 1980 (là cha của em N), nơi cư trú: số 19/17A đường C, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho em N: Ông Lâm Quốc V – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư V – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Ngô Thị Thanh P1, sinh năm 1956, nơi cư trú: số 114/136/13 đường Tô Ngọc V, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, nơi cư trú: số 638/72/18 đường Lê Trọng T, phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Ông Lê Anh T, sinh năm 1985, nơi cư trú: số 362/18 đường Lê Đức T, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

4. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp 6, xã R, huyện S, tỉnh Bình Phước.

(Vắng mặt)

5. Bà Dương Thị B, sinh năm 1980, nơi cư trú: số 22/2 đường C, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

6. Ông Ngô Công L, sinh năm 1980, nơi cư trú: số 19/17A đường C, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2022, Trương Đại P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Click biển số 93T9-1524 lưu thông trên đường Nguyễn Thái B,

Phường A1, quận B, khi đến trước cửa hàng tiện lợi K, địa chỉ: số 369 đường Nguyễn Thái B, Phường A1, quận B thì nhìn thấy có 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 của em Ngô Thị Cẩm N dựng trước cửa hàng không người trông coi, không khóa xích nên nảy sinh ý định trộm cắp. P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Click biển số 93T9-1524 đến gửi xe tại bãi giữ xe Trung tâm triển lãm quận T rồi đi bộ quay lại cửa hàng K. Sau khi quan sát xung quanh cửa hàng thấy không có người nên P lên đến dắt xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 ra khỏi cửa hàng và dắt bộ theo hướng ra đường Lê Văn S, khi dắt xe đến đoạn nhà thờ B trên đường Lê Văn S thì P thuê người đàn ông chạy xe ôm (không xác định lai lịch) đẩy phụ xe Wave để tìm nơi tiêu thụ với giá 150.000 đồng. Khi P đẩy xe đến chân cầu Hậu G, Phường T, Quận V thì bị lực lượng tuần tra Công an Phường T, Quận V kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra, Công an Phường T, Quận V đã bắt giữ và bàn giao Phát cho Công an Phường A1, quận B để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Đại P đã thừa nhận hành vi lên lút trộm cắp xe Honda Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 của em Ngô Thị Cẩm N như nêu trên.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm P thuê đẩy xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 51N3-0156, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở xem xét xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 là tài sản bị chiếm đoạt. Kết quả định giá trong tố tụng hình sự, xe gắn máy trên trị giá 7.000.000 đồng. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Văn N. Anh N trình bày đã bán xe gắn máy trên cho người bạn tên B (không nhớ rõ họ tên), khi mua bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe, không nhớ thời gian bán và giá tiền bán xe, không làm thủ tục sang tên xe. Bị hại em Ngô Thị Cẩm N trình bày xe gắn máy trên là của ông Ngô Công L (cha em N) giao cho làm phương tiện đi học. Ông L trình bày mua lại của bà Dương Thị B (chị vợ), khi mua bán bà B chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N, không làm giấy mua bán. Bà B trình bày mua xe gắn máy trên từ ông Nguyễn Văn N, khi mua bán ông N chỉ giao cho bà bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy mua bán xe. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại xe cho em N. Em N đã nhận lại xe, không thắc mắc khiếu nại gì thêm.

- 01 xe máy hiệu Honda Click màu đen, biển số: 93T9-1524 thu giữ của P. P khai mượn xe gắn máy trên của mẹ là bà Ngô Thị Thanh P1 làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh xe do bà Hoàng Thị H đứng tên đăng ký. Bà H trình bày đã bán xe gắn máy trên cho ông Lê Anh T vào năm 2015, khi bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy mua bán và làm thủ tục sang tên xe. Ông Lê Anh T trình bày sau khi mua lại xe gắn máy trên của bà H thì đã bán lại cho bà Ngô Thị Thanh P1 vào năm 2018, khi mua bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe. Bà Ngô Thị Thanh P1 trình bày sau khi mua xe gắn máy trên thì thường cho P mượn làm phương tiện đi lại, bà không biết P dùng vào việc phạm tội, phù hợp với lời khai

của P. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại xe cho bà P1.

- 01 áo khoác màu xám có mũ trùm đầu, 01 áo thun trắng và 01 quần jean dài màu xanh thu giữ của P.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo TRƯƠNG ĐẠI P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 trị giá 7.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Ngô Thị Cẩm N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 là tài sản bị chiếm đoạt. Qua xác minh, người đứng tên đăng ký xe là anh Nguyễn Văn No. Anh N trình bày đã bán xe gắn máy trên cho người bạn tên Bình (không nhớ rõ họ tên), khi mua bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe, không nhớ thời gian bán và giá tiền bán xe, không làm thủ tục sang tên xe. Bị hại em Ngô Thị Cẩm N trình bày xe gắn máy trên là của ông Ngô Công L (cha em N) giao cho làm phương tiện đi học. Ông L trình bày mua lại của bà Dương Thị B (chị vợ), khi mua bán bà B chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N, không làm giấy mua bán. Bà B trình bày mua xe gắn máy trên từ ông Nguyễn Văn N, khi mua bán ông N chỉ giao cho bà bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy mua bán xe. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại xe cho em N. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Click màu đen, biển số: 93T9-1524 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai mượn xe gắn máy trên của mẹ là bà Ngô Thị Thanh P1 làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh xe do bà Hoàng Thị H đứng tên đăng ký. Bà H trình bày đã bán xe gắn máy trên cho ông Lê Anh T vào năm 2015, khi bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy mua bán và làm thủ tục sang tên

xe. Ông Lê Anh T trình bày sau khi mua lại xe gắn máy trên của bà H thì đã bán lại cho bà Ngô Thị Thanh P1 vào năm 2018, khi mua bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe. Bà Ngô Thị Thanh P1 trình bày sau khi mua xe gắn máy trên thì thường cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, bà không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại xe cho bà P1. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 áo khoác màu xám có mũ trùm đầu, 01 áo thun trắng và 01 quần jean dài màu xanh thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là luật sư Lâm Quốc Việt trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố bị cáo. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì đã rõ ràng, tuy nhiên tài sản đã kịp thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại cũng không thắc mắc khiếu nại gì nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Trương Đại P về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, luật sư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và

lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 trị giá 7.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, do đó cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại của luật sư: Hội đồng xét xử xét thấy phần trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Ngô Thị Cẩm N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 51N3-0156 là tài sản bị chiếm đoạt.. Qua xác minh, do anh Nguyễn Văn N đăng ký. Anh N trình bày đã bán xe gắn máy trên cho người bạn tên B (không nhớ rõ họ tên), khi mua bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe, không nhớ thời gian bán và giá tiền bán xe, không làm thủ tục sang tên xe. Bị hại em Ngô Thị Cẩm N trình bày xe gắn máy trên là của ông Ngô Công L (cha em N) giao cho làm phương tiện đi học. Ông L trình bày mua lại của bà Dương Thị B (chị vợ), khi mua bán bà B chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N, không làm giấy mua bán. Bà B trình bày mua xe gắn máy trên từ ông Nguyễn Văn N, khi mua bán ông N chỉ giao cho bà bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy mua bán xe. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại xe cho em N. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Click màu đen, biển số: 93T9-1524 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai mượn xe gắn máy trên của mẹ là bà Ngô Thị Thanh P1 làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh xe do bà Hoàng Thị H đứng tên đăng ký. Bà H trình bày đã bán xe gắn máy trên cho ông Lê Anh T vào năm 2015, khi bán chỉ

giao bản chính giấy đăng ký xe, không làm giấy mua bán và làm thủ tục sang tên xe. Ông Lê Anh T trình bày sau khi mua lại xe gắn máy trên của bà H thì đã bán lại cho bà Ngô Thị Thanh P1 vào năm 2018, khi mua bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe. Bà Ngô Thị Thanh P1 trình bày sau khi mua xe gắn máy trên thì thường cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, bà không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại xe cho bà P1. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 áo khoác màu xám có mũ trùm đầu, 01 áo thun trắng và 01 quần jean dài màu xanh thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo TRƯƠNG ĐẠI P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: TRƯƠNG ĐẠI P 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/4/2022.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác ngoài màu xám có mũ trùm đầu; 01 áo thun trắng và 01 quần jean dài màu xanh. (tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số **80/BB/2022 ngày 04/8/2022** giữa Công an quận Tân Bình và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, luật sư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người ĐDHP; luật sư;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

